TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HÀ ĐÔNG
TP HÀ NỘI
Bản án số:
179/2017/HSST
Ngày: 29/ 8/ 2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Toà án nhân dân quận Hà Đông

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Hiển

Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quốc Thái

: Ông Đào Minh Đức

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Đinh Thị Hường - Cán bộ tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông: Bà Chu Thị Quỳnh - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 177/2017/HSST ngày 02 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo:

HOÀNG VĂN T - SN 1994; HKTT và trú tại: xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng phái: Không; Con ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất.

Tiền sự: Không.

Tiền án: có 01 tiền án (phạm tội trước xử sau, phạm tội sau xử trước)

- Bản án số 239/2015/HSST ngày 17/11/2015, Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Bản án số 186/2015/HSST ngày 24/12/2015, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, Tp.Hải Phòng xử phạt 5 tháng 24 ngày tù về tội "Đánh bạc".

Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 24/5/2017 đến nay tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội.

Người bị hại: Chị Mai Thị Kim C - SN 1991 (vắng mặt)

Trú tại: Khu đô thị B, phường M, quận H, thành phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Như Đ – SN 1993 (có mặt)

Trú tại: Thôn P, xã M, huyện Đ, thành phố Hà Nội

NHẬN THẤY

Bị cáo Hoàng Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Đầu tháng 4/2017, Hoàng Văn T đến xin làm thuê phụ bếp tại quán ăn của gia đình chị Mai Thị Kim C ở ngõ 7, phố A, phường M, quận H, thành phố HN. Trong thời gian thử việc, chị C cho T ở nhờ tại nhà riêng tại phường M, quận H, thành phố Hà Nội. Sau thời gian thử việc, thấy T không đáp ứng được yêu cầu nên chị C đã cho T nghỉ việc.

Khoảng 12 giờ ngày 21/4/2017, T đến nhà riêng của chị C xin lại chứng minh thư nhân dân và sổ hộ khẩu để về quê. Chị C đưa cho T giấy tờ rồi quay vào phòng ngủ tiếp. Khi ra về, T đi ngang qua phòng khách thì nhìn thấy 01 chiếc chìa khóa xe máy của chị C để trên kệ ngăn phòng khách và bếp nên T đã lấy cất trong người, mục đích để trộm cắp chiếc xe máy của chị C. Sau đó, T đi xuống nơi chị C dựng chiếc xe máy Liberty, biển kiểm soát 30Z6- 4074 trên vỉa hè trước cửa khu đô thị B, phường M, quận H. T dùng chiếc chìa khóa trên, mở khóa và lấy trộm chiếc xe máy rồi đi chơi Game tại 01 quán Net ở quận T. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T mang chiếc xe máy trên cầm cố cho anh Nguyễn Như Đ, sinh năm 1993; trú tại Thôn P, xã M, huyện Đ, thành phố Hà Nội được 7.000.000 đồng, sử dụng ăn tiêu cá nhân hết.

Ngày 24/5/2017, Hoàng Văn T đến Công an phường M xin đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Ngày 25/5/2017, anh Nguyễn Như Đ đã tự nguyện giao nộp cho Công an phường M chiếc xe máy Piagio – Liberty; Biển kiểm soát: 30Z6 - 4074 màu đỏ, số khung 00016225, số máy 16980.

Cùng ngày 25/5/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc xe máy Piagio - Liberty do Hoàng Văn T chiếm đoạt của chị Mai Thị Kim C. Tại bản kết luận định giá tài sản số 109/KL-HĐ ngày 25/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự

quận Hà Đông, kết luận: *" xe máy Piagio- Liberty, BKS 30Z6 - 4074 màu đỏ, số khung 00016225, số máy 16980 trị giá 15.000.000 đồng*".

Bản cáo trạng số 181/VKS – HS ngày 31/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông đã truy tố Hoàng Văn T, về tội: "Trộm cắp tài sản " theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt: Hoàng Văn T từ 15 đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Ghi nhận việc anh Nguyễn Như Đ chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường 3.500.000 đồng.

Buộc bị cáo phải nộp 3.500.000 đồng tiền thu lời bất chính sung quỹ nhà nước

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Tại cơ quan điều tra cũng như tr- ớc phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung trên.

Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Hoàn toàn phù hợp với biên bản thu giữ tang vật chứng, biên bản dẫn giải xác định hiện trường, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 21/4/2017, tại trước cửa số nhà LK20 khu đô thị B, phường M, quận H, thành phố Hà Nội, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, Hoàng Văn T thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Mai Thị Kim C 01 xe máy nhãn hiệu Piagio- Liberty màu đỏ; Biển kiểm soát 30Z6-4074, số máy 16980, số khung 00016225, trị giá 15.000.000 đồng. Sau đó đem

chiếc xe máy trên cầm cố cho anh Nguyễn Như Đ được 7.000.000 đồng, sử dụng ăn tiếu cá nhân hết.

Hành vi trên của Hoàng Văn T là phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tai khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố bị cáo với tội danh và Điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khác về tài sản, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bản thân bị cáo có 02 tiền án (phạm tội trước xử sau, phạm tội sau xét xử trước) nên lần phạm tội này thuộc T hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm tiếp tục giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người hữu ích và đáp ứng đấu tranh phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, lại thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp nay họ không có đề nghị gì nên tòa không xét.

Đối với số tiền cầm cố xe cho anh Nguyễn Như Đ, nay anh Đ chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường 3.500.000 đồng. Xét thấy, yêu cầu của anh Đ là tự nguyện nên chấp nhận. Số tiền còn lại 3.500.000 đồng là tiền do phạm tội mà có, buộc bị cáo phải nộp lại sung quỹ nhà nước.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên**!**

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội: ***"Trộm cắp tài sản ".***

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hoàng Văn T 01 năm 04 tháng tù

Thời hạn tù tính từ ngày 25/5/ 2017

3. Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Như Đ chỉ yêu cầu Hoàng Văn T phải bồi thường trả anh số tiền 3.500.000 đồng.

Buộc Hoàng Văn T phải nộp 3.500.000 đồng tiền do phạm tội mà có sung quỹ nhà nước.

Khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu Hoàng Văn T không chịu trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi của số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Áp dụng Điều 99, 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí và Điều 23 NQ số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án và danh mục mức án phí lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Bị cáo Hoàng Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự.

Bị cáo người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền

kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản sao bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận **:**
- TAND quận Hà Đông ;
- VKSND quận Hà Đông;
- THA quận Hà Đông;
- Bị cáo ;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Trọng Hiển